

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



Năm 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Năm báo cáo năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân Bón Bình Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/ 01 / 2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 6 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 571.679.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 571.679.930.000 đồng
- Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. HCM
- Số điện thoại: 08 37560110
- Số fax: 08 37560799
- Website: phanbon@binhdien.com
- Mã cổ phiếu: BFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty phân bón Bình Điền là Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam. Tuy là Xí nghiệp hạch toán báo sổ nhưng từ năm 1991 đã tự xây dựng thương hiệu cho riêng mình - Thương hiệu “ĐÀU TRÂU”.
- Với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân làm nội dung cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Xí nghiệp với sự chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao độ đã phát triển nhanh chóng và tự khẳng định mình trên thị trường. Thương hiệu ĐÀU TRÂU trở thành gắn gũi với các đại lý bạn hàng và bà con nông dân Việt Nam.
- Với sự lớn mạnh đó, năm 2003, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) đã có Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam thành Công ty phân bón Bình Điền, là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) cho đến nay.



- Sau khi tách ra, tốc độ phát triển của Công ty ngày càng nhanh, từ một đơn vị gần như không có vị trí nào trong các Công ty thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, sau khi tách ra, Công ty lần lượt vào top 10, sau đó top 5 và năm 2007 Công ty đã đứng đầu về doanh số trong các Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam và năm 2012 Công ty được xếp thứ 117 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Vượt qua bao khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể CBCNV Công ty Phân bón Bình Điền đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, phát huy tính năng động sáng tạo, có định hướng chiến lược và bước đi phù hợp, đã tạo lập được nền móng vững chắc cho tiến trình hội nhập và phát triển của Công ty. Hiện nay sản phẩm phân bón thương hiệu Đầu Trâu của công ty đã có mặt trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực.
- Đến tháng 6 năm 2008 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty Phân Bón Bình Điền theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06 tháng 06 năm 2008. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện các Công việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa cho Công ty. Đến tháng 7 năm 2010 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty Phân Bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2011, sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.
- Ngày 17 tháng 6 năm 2014 Công ty đã được nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng.
- Ngày 27/08/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM đã ban hành Quyết định số 384/QĐ-SGDHCM chấp thuận đăng ký niêm yết của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền. Ngày 7/10/2015 cổ phiếu Công ty cổ phần phân bón Bình Điền đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.
- Ngày 17 tháng 8 năm 2016 Công ty đã được nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty đã thực hiện xong việc tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp)
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản.
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



- **Ban Tổng Giám Đốc:** Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

- **Phòng Tổng hợp:** Phòng Tổng hợp chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc và tổ chức quản lý để đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Tổng Giám đốc về các mặt: tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo cán bộ; quản lý lao động tiền lương, thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp - thống kê; quản lý hành chính và quản trị; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thông tin tổng hợp của công ty.

- **Phòng kinh doanh:** Phòng Kinh doanh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các cơ chế, chính sách, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Phối hợp với các phòng chức năng khác triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh đã được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.

- **Phòng Marketing:** Bộ phận Marketing chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các chiến lược, cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty. Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty triển khai các chính sách, kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ của Công ty đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt; thực hiện các chương trình phục vụ cho bà con nông dân.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Phòng Tài chính - Kế toán chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty các cơ chế, chính sách quản lý tài chính của công ty; thực hiện công tác thống kê kế toán theo quy định của pháp luật; kiểm tra, kiểm soát các khoản thu chi theo quy định; theo dõi và báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc các biến động về tài chính của công ty.

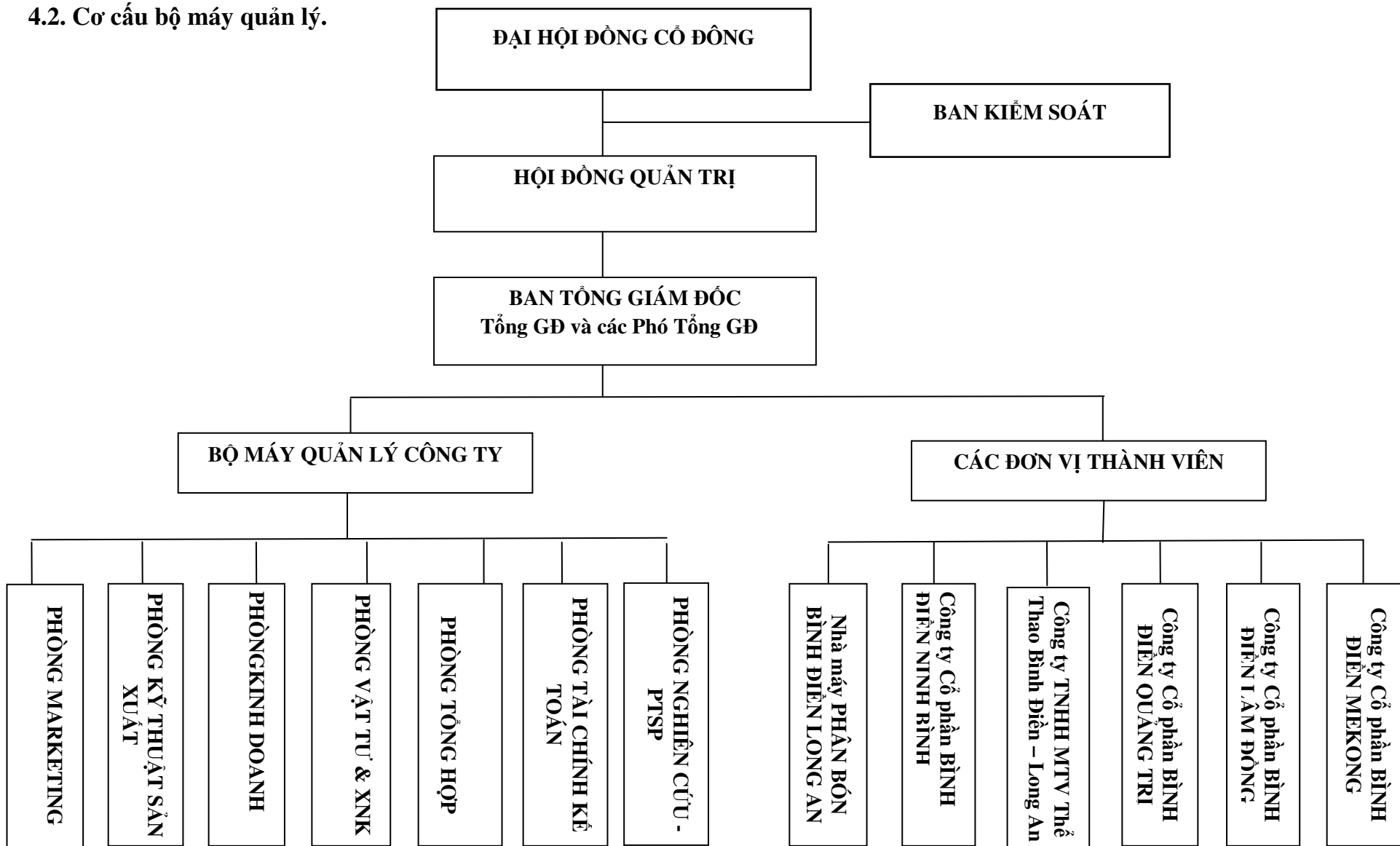
- **Phòng Vật tư Xuất nhập khẩu:** Phòng Vật tư xuất nhập khẩu chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách vật tư và xuất nhập khẩu, có nhiệm vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu... bảo đảm cho công tác sản xuất được thông suốt theo kế hoạch đã đặt ra; thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm hàng hoá; kiểm tra, giám sát việc nhập, xuất nguyên liệu, vật tư, thành phẩm và hàng hoá tồn kho của công ty theo đúng quy định hiện hành.



- **Phòng Kỹ thuật sản xuất:** Phòng Kỹ thuật sản xuất chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật sản xuất, có nhiệm vụ thực hiện công tác khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và ứng dụng vào công tác sản xuất; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động; đề xuất các định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm; thực hiện công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện công nghệ sản xuất của công ty.
- **Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm:** Phòng Nghiên cứu phát triển thực hiện các thí nghiệm để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, giúp công ty cũng như người tiêu dùng sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.





5. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty Cổ Phần Bình Điền Lâm Đồng:

- ✓ Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
- ✓ ĐT: (063) 3840 416 - Fax: (063) 3840 304
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 59.019.840.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%

b. Công ty Cổ Phần Bình Điền Quảng Trị:

- ✓ ĐC: Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngan, xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- ✓ ĐT: (053) 581378 - Fax: (053) 581368
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

c. Công ty Cổ Phần Bình Điền MeKong:

- ✓ ĐC: C12/21 Tân Kiên, Bình Chánh, TP HCM
- ✓ ĐT: (08) 7561191 - Fax: (08) 7561798
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

d. Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An:

- ✓ ĐC: Khu CN Long Định - Long Cang - Xã Long Định - Huyện Cần Đước - Tỉnh Long An
- ✓ ĐT: (072) 725566 - Fax: (072) 725544
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Quảng Cáo và Thể Thao
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 100%.

e. Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình:

- ✓ ĐC: Khu công nghiệp Khánh Phú, Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng



- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

6. Định hướng phát triển

Công ty luôn đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho từng năm, Để tạo được lợi nhuận hữu hình là vật chất nông sản cụ thể, cần phải đem lại lợi nhuận vô hình là kiến thức khoa học cho bà con nông dân. Trên tinh thần đó, Công ty đã tìm mọi cách đưa các kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp: đất, phân, sinh lý cây trồng tới bà con nông dân. Sau khi nông dân nắm được phần nào kiến thức, họ sẽ có những lựa chọn hợp lý, hiệu quả hơn trong việc sử dụng các loại phân bón. Công ty đã kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, trí thức với nông nghiệp, nông dân. Và trở thành một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.

7. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Để tăng chu kỳ sống của sản phẩm, các sản phẩm của Công ty phải ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân ngày càng có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm của Công ty. Các loại phân bón chuyên dùng, các biện pháp ức chế quá trình tan của phân bón, việc đưa các chất dinh dưỡng trung, vi lượng thích hợp vào phân bón chính là sự nâng cao về hàm lượng kỹ thuật cho các sản phẩm phân bón. Và đây cũng là những tiền đề trong mục tiêu: Bón phân cân đối vì một nền nông nghiệp bền vững và sạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Với vị thế mới, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung các nguồn lực, để trở thành nhà sản xuất phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn có đối với khu vực ASEAN.

8. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty luôn chú trọng đến sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy với năng lực sản xuất và đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm trong nhiều năm qua Công ty không ngừng mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư và nâng cấp các dây chuyền sản xuất. Chiến lược trong tương lai thương hiệu Đầu Trâu sẽ chiếm thị phần lớn trong cả nước và tăng sản lượng xuất khẩu sang các nước ASEAN.



9. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

a. Các hoạt động liên quan đến cộng đồng:

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đặt ra cho mình trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng. Công ty luôn quan tâm trong việc hỗ trợ nâng cao trình độ canh tác cho bà con nông dân, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ bà con sử dụng phân bón đạt hiệu quả cao nhất... Hằng năm, Công ty dành hàng chục tỷ đồng cho chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nông dân, hỗ trợ bà con bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ giáo dục và chính quyền địa phương như xây dựng trường học, đóng góp quỹ học bổng học sinh, trẻ em nghèo và khuyết tật, hỗ trợ phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình chính sách, “mái ấm Bình Điền” cho bà con nghèo trong cả nước, đóng góp quỹ hỗ trợ công nhân Tp.HCM, hỗ trợ các buôn kết nghĩa (đồng bào dân tộc) trong phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, phụng dưỡng suốt đời nhiều mẹ Việt Nam anh hùng...

b. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Là một đơn vị hoạt động trong ngành phân bón lâu năm và uy tín trên thị trường Việt Nam nên Công ty luôn xác định đóng góp vào hoạt động bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng là trách nhiệm của Công ty. Với định hướng quản lý toàn bộ sản phẩm từ hoạt động thiết kế, sản xuất, phân phối cho đến sử dụng luôn theo hướng bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho nhân viên và cộng đồng.

Trong năm 2016 Công ty đã đầu tư kinh phí cho việc bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người lao động hơn 9 tỷ và định hướng các năm sau sẽ tiếp tục duy trì mức kinh phí này. Nguồn kinh phí chủ yếu tập trung vào việc vận hành hệ thống xử lý khí thải, hệ thống xử lý nước thải bằng các công nghệ tiên tiến và đạt tiêu chuẩn. Các đơn vị thực hiện việc thu gom chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại cho Công ty được lựa chọn là những đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực hiện nay. Định kỳ Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát môi trường. Bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ tiên tiến là Ure hóa lỏng cũng làm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, ứng dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn.

Cam kết lãnh đạo Công ty với tinh thần và trách nhiệm cao:

- Cung cấp đầy đủ nguồn lực xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường trong toàn công ty. Quản lý sản phẩm hóa chất bảo đảm tuân thủ yêu cầu Luật pháp Bảo hộ lao động, Hóa chất và bảo vệ môi trường.
- Hoạt động hóa chất luôn được chú trọng cải tiến theo định hướng đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường; tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, sử dụng nguyên liệu an toàn và giảm thiểu phát thải.
- Tạo mọi điều kiện để người lao động tham gia hoạt động hóa chất được đào tạo, cập nhật kiến thức kỹ thuật an toàn và đúng quy định pháp luật.



- Phổ biến chính sách môi trường của công ty đến mọi nhân viên, khách hàng, đối tác và các bên có quan tâm.

Đây có thể xem là một trong những bước đệm mới nữa để Bình Điền tiếp tục nỗ lực hơn trong việc tạo ra nhiều dòng sản phẩm mang thương hiệu Đầu Trâu đáp ứng được nhiều yêu cầu ngày càng cao trong tương lai, hướng đến xây dựng một môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

c. Đi đầu trong việc ứng dụng sản phẩm công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

Phân bón hoá học có vai trò vô cùng quan trọng trong nông nghiệp cũng như trong công cuộc xoá đói giảm nghèo trên thế giới. Theo tổ chức nông lương thế giới (FAO), phân bón hoá học đã giúp tăng thêm trên 50% sản lượng lương thực trong 100 năm qua. Cũng chính nhờ phân bón hoá học mà con người đã đáp ứng phần lớn nhu cầu lương thực và giảm tỷ lệ đói nghèo trong những năm qua. Tuy vậy trong thực tế cây trồng chỉ sử dụng được một phần nhỏ phân bón, trong khi phần thất thoát này đã làm tăng lượng phân bón phải sử dụng và là tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong việc sáng tạo các giải pháp cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, trong những năm gần đây, công ty phân bón Bình Điền đã tiên phong trong việc nghiên cứu áp dụng công nghệ xanh để sản xuất ra các sản phẩm phân bón vừa nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vừa chống thất thoát để giảm chi phí và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Sự kiên trì trong đầu tư nghiên cứu và sáng tạo đã đem đến thành quả cao cho công ty phân bón Bình Điền. Những sản phẩm phân bón Urea hạt vàng Đầu Trâu 46A+, NPK Đầu Trâu + Agrotain là kết quả của sự hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng giữa Bình Điền và các nhà khoa học Mỹ đã giải quyết được bài toán tưởng chừng rất khó này. Các kết quả khảo nghiệm tại Cần Thơ, Sóc Trăng, Tiền Giang, Lâm Đồng, TP.HCM...được thực hiện bởi viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long đối với lúa, rau, đậu...đã cho thấy phân đạm được xử lý Agrotain (Đầu Trâu hạt vàng 46A+) và NPK Đầu Trâu + Agrotain đã giúp tiết kiệm được phân đạm tới 30%, vừa tăng năng suất, chất lượng lại chống thất thoát, bảo vệ môi trường. Như vậy, thay vì sử dụng 4 bao urea thông thường cho mỗi ha lúa theo tập quán thì nay bà con nông dân chỉ cần sử dụng 3 bao phân đạm hạt vàng sử dụng chưa tới 350 kg NPK Đầu Trâu + Agrotain là đủ. Đối với dòng sản phẩm NPK Đầu Trâu + Agrotain còn được bổ sung thêm các chất trung, vi lượng theo nhu cầu của cây và các hoạt chất gia tăng hiệu quả sử dụng nên hiệu quả còn vượt hơn mong đợi. Bao bì của các sản phẩm này cũng đã được cải tiến cả về chất liệu và kích cỡ để đảm bảo nông dân có thể tận dụng lại để chứa nông sản mà không trở thành rác thải gây ô nhiễm môi trường.



d. Định hướng phát triển bảo vệ môi trường trong năm 2017

Hướng nền sản xuất phân bón bền vững, Công ty cam kết giảm thiểu lượng chất thải 0,5%/ năm, ứng dụng tái chế, tái sử dụng nguyên nhiên vật liệu, năng lượng. Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Công ty được xây dựng và duy trì đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả theo hướng tích hợp an toàn sức khỏe môi trường các tiêu chuẩn ISO 14001 và ISO 9001.

Công ty đã ứng dụng phần mềm “Hệ thống cơ sở dữ liệu Môi trường của Bộ Công Thương” và phần mềm “quản lý an toàn” nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường. Thông qua cơ sở dữ liệu, Công ty tổng hợp, thống kê và theo dõi các chỉ số an toàn sức khỏe môi trường của tất cả các đơn vị cơ sở và nhà thầu, báo cáo định kỳ tới lãnh đạo Công ty và cơ quan quản lý nhà nước về An toàn sức khỏe môi trường.

Đảm bảo sự kiểm soát với lượng khí thải và nước thải, Công ty tiến hành cho khảo sát và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nhằm giám sát và ứng phó sự cố môi trường trong năm 2017.

Đặc biệt duy trì hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường bằng nguyên tắc đạo đức mới và cam kết tự nguyện qua hệ thống RC (Responsible Care) thuộc Hội Đồng Trách nhiệm Xã Hội Tự Nguyện của các Doanh nghiệp Hóa Chất Việt Nam. Một hệ thống quản lý tiên tiến nhưng tự nguyện, là trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp Hóa chất.

Bảo vệ môi trường bằng nguyên tắc đạo đức mới dựa trên các vấn đề được xã hội phản ánh: Tự nguyện làm hơn Luật yêu cầu, làm những điều phải, có đạo đức, Quản lý toàn bộ vòng đời sản phẩm, Chủ động quan tâm đến công chúng, tiếp cận đề phòng rủi ro bằng cam kết cao nhất của cấp lãnh đạo.

10. Các rủi ro:

a. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK nhỏ lẻ ở các tỉnh với công nghệ sản xuất đơn giản đã tung ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng giả xuất hiện tràn lan trên thị trường đã làm rối loạn thị trường phân bón nói chung và phân bón NPK nói riêng, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín. Tuy nhiên với thương hiệu Đầu trâu có uy tín trong nhiều năm qua, Công ty vẫn giữ vững thị trường hiện có và mở rộng ra các vùng miền trong cả nước.



b. Rủi ro biến động giá cả nguyên liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào từ các nhà máy Đạm trong nước đã cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu cho các Công ty phân bón trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Điều này đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập từ nước ngoài chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố ro như lãi suất, tỷ giá, vận chuyển ... Với nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào, thêm vào đó là tính ổn định của nền kinh tế, Công ty có những tính toán thận trọng trong việc dự trữ và ký kết các hợp đồng mua nguyên liệu đầu vào nhằm giảm tối đa sự ảnh hưởng của sự biến động giá tác động không tốt đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù của ngành phân bón

Phân bón là ngành phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản phẩm của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu đối với nông sản và điều kiện tự nhiên như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh, mất mùa... Ngoài ra, chính sách phát triển ngành phân bón hóa chất trong nước và chính sách xuất nhập khẩu phân bón của các nước cung cấp phân bón chính trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp.

Theo dự báo sắp tới sản lượng phân bón sẽ tiếp tục tăng từ việc các nhà máy sản xuất phân bón trên toàn quốc đưa vào sản xuất, do đó Công ty sẽ chịu nhiều sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp này. Đồng thời với việc Việt Nam gia nhập WTO, AFTA,... thuế nhập khẩu giảm, khi đó Công ty sẽ phải đối mặt trực tiếp với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác, gặp phải sự cạnh tranh gay gắt về giá.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016
Doanh thu thuần	5.942.917
Lợi nhuận trước thuế	420.549
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	277.123

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016

**b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016		
			Giá trị	% tăng, giảm so với năm 2015	% tăng, giảm so với kế hoạch
Doanh thu thuần	6.037.884	6.624.500	5.942.917	-1,6%	-10,3%
Lợi nhuận trước thuế	351.026	369.265	420.549	19,8%	13,9%
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	20%	30%	-	50%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2016

Trong năm 2016, thị trường cạnh tranh giữa các nhà sản xuất phân bón đồng thời do thời tiết không thuận lợi diễn ra ở nhiều nơi dẫn đến công ty có sản lượng bán ra chỉ tăng nhẹ, bên cạnh đó giá phân bón nguyên liệu đầu vào giảm nên dẫn đến giá bán phân NPK của Công ty cũng giảm theo nên doanh thu trong năm 2016 giảm so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn hiệu quả thông qua việc tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động nên lợi nhuận trước thuế tăng 13,9% so với kế hoạch và tăng 19,8% so với năm 2015.

c. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số cổ phần sở hữu đến 24/03/2017
01	Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	1954	163.440 cp
02	Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1963	2.592 cp
03	Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	1969	2.448 cp
04	Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	1967	Không
05	Trần Tấn Sơn	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	1962	6.192 cp



Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến 31/12/2016

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ	557	100,0%
	Đại học và trên đại học	104	18,7%
	Cao đẳng	23	4,1%
	Trung cấp và sơ cấp	281	50,4%
	Lao động phổ thông	149	26,8%
2	Phân theo thời hạn hợp đồng	557	100,0%
	Lao động không xác định thời hạn	495	88,9%
	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	50	9,0%
	Lao động có thời hạn 1 năm	12	2,1%

Đối với đội ngũ CBCNV, lãnh đạo công ty luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị, máy móc, tạo dựng môi trường làm việc trong lành, thân thiện, khuyến khích tinh thần học hỏi, cầu tiến và sẻ chia kinh nghiệm... giúp người lao động làm việc có hiệu quả và nâng cao thu nhập.

Bên cạnh các chính sách về lương, thưởng hợp lý, các chính sách về đào tạo, bảo hiểm, phúc lợi cao, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng các cấp chính quyền còn thường xuyên phát động các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ... nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, nâng cao năng suất lao động và tinh thần thi đua sáng tạo, góp phần vào thành công của Công ty.

d. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 Công ty xây dựng Bến tàu 3.000 DWT tại nhà máy Long An. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm giúp Công ty tăng năng lực bốc dỡ nguyên liệu đầu vào cũng như thành phẩm bán ra được vận chuyển bằng đường sông.

**e. Tình hình tài chính**

- Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.569.542	3.425.642	-4,0%
Doanh thu thuần	6.037.884	5.942.917	-1,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	337.002	421.064	24,9%
Lợi nhuận khác	14.024	-515	-103,7%
Lợi nhuận trước thuế	351.026	420.549	19,8%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	228.965	277.123	21,0%
Tỷ lệ trả cổ tức	30%	30%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2016

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	78,74	76,56
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	21,26	23,44
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	68,98	67,08
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	31,02	32,92
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,24
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,50
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,18	0,19



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	12,58	15,21
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,64	5,89
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	184,21	169,91
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	8,55	10,01
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	26,53	31,33
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,84	1,70
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	13,09	12,94
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,76	3,58
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	11,87	12,19

f. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông đến ngày 24/03/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	1.887	46.496.729	464.967.290.000	81.33%
1.1	Tổ chức	27	38.335.039	383.350.390.000	67.05%
1.2	Cá nhân	1.860	8.161.690	81.616.900.000	14.28%
2	Cổ đông nước ngoài	25	10.671.264	106.712.640.000	18.67%
2.1	Tổ chức	15	10.528.320	105.283.200.000	18.42%
2.2	Cá nhân	10	142.944	1.429.440.000	0,25%
	Tổng cộng	1.912	57.167.993	571.679.930.000	100,00%



III. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

1.1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2016:

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Bình Điền gồm 05 thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Lê Quốc Phong, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty.
3. Ông Ngô Văn Đông, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông Đỗ Quang Huy, thành viên HĐQT.
5. Ông Phan Văn Tâm, thành viên HĐQT.

1.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị 13 lần theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề quan trọng của công ty, cụ thể:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	11/1/2016	Thực hiện thang bảng lương doanh nghiệp
2	02/NQ-HĐQT	21/01/2016	Thông qua kết quả kinh doanh Q4_2015 và cả năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016
3	03/NQ-HĐQT	21/01/2016	Triển khai quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phân bón Bình Điền.
4	08/NQ-HĐQT	29/02/2016	Bổ sung bậc lương của Thang bảng lương chức vụ người quản lý công ty
5	09/NQ-HĐQT	29/02/2016	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2016
6	10/NQ-HĐQT	10/03/2016	Quyết toán quỹ lương năm 2015
7	12-NQ/HĐQT	10/3/2016	Thông kế hoạch hạn mức huy động vốn vay và sử dụng các dịch vụ tín dụng tại ngân hàng để bổ sung vốn lưu động của công ty năm 2016
8	13-NQ/HĐQT	10/3/2016	Thông qua việc bổ nhiệm lại P.Tổng giám đốc công ty



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
9	13.1-QĐ/HĐQT	10/3/2016	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc công ty
10	14-NQ/HĐQT	10/3/2016	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thôi cử và cử người đại diện phần vốn của công ty và đề cử nhân sự tham gia HĐQT tại doanh nghiệp khác;- Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2015-2020;- Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán trình ĐHCĐ thường niên năm 2016;- Thông qua tờ trình của TGD số 90/TT-BĐ ngày 02/3/2016 về việc quyết toán quỹ lương năm 2015 và lập báo cáo giám sát theo Thông tư số 15/2015/TT-BLĐTBXH;- Phê duyệt Định mức Nguyên - Nhiên - Phụ liệu năm 2016.
11	15/QĐ-HĐQT	10/3/2016	Miễn nhiệm người đại diện vốn của công ty tại doanh nghiệp khác
12	16/QĐ-HĐQT	10/3/2016	Cử, ủy quyền người đại diện vốn của công ty tại doanh nghiệp khác
13	18/QĐ-HĐQT	10/3/2016	Hủy bỏ dự án đầu tư và giải thể Nhà máy phân bón Bình Điền 2
14	19/QĐ-HĐQT	15/3/2016	Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2016-2021
15	21/QĐ-HĐQT	20/3/2016	Ban hành định mức Nguyên - Nhiên - Phụ liệu năm 2016
16	22/QĐ-HĐQT	21/3/2016	V/V chuyển xếp lương người quản lý công ty
17	23/ QĐ-HĐQT	21/3/2016	V/V chuyển xếp lương người quản lý công ty
18	24/QĐ-HĐQT	21/3/2016	V/V chuyển xếp lương người quản lý công ty
19	25/ QĐ-HĐQT	21/3/2016	V/V chuyển xếp lương người quản lý công ty
20	26/ QĐ-HĐQT	21/3/2016	V/V chuyển xếp lương người quản lý công ty
21	30/NQ-HĐQT	12/4/2016	Thông qua các nội dung chương trình tổ chức ĐH đồng cổ đông năm 2016 và các văn kiện trình ĐH



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
22	42/NQ-HĐQT	12/5/2016	Thông qua việc miễn nhiệm và cử người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác
23	43/QĐ-HĐQT	12/5/2016	Miễn nhiệm người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác
24	43.1/QĐ-HĐQT	12/5/2016	Cử ủy quyền người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác
25	45/NQ-HĐQT	09/6/2016	Thông qua ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt
26	46/QĐ-HĐQT	13/7/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016
27	47/NQ-HĐQT	15/7/2016	Sửa đổi, bổ sung thang bảng lương doanh nghiệp
28	48/QĐ-HĐQT	15/7/2016	Ban hành thang bảng lương doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung
29	49/NQ-HĐQT	05/8/2016	- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2016; - Thông qua báo cáo tài chính quý II năm 2016; - Thông qua Tờ trình số 449/TT.KT-BĐ ngày 20/7/2016 của Tổng giám đốc về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
30	51/NQ-HĐQT	05/8/2016	Thành lập Tổ thẩm định và giao quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án: “Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất phân bón NPK công suất 100.000 tấn/năm”
31	52/QĐ-HĐQT	05/8/2016	Quyết định thành lập Tổ thẩm định và giao quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án: “Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất phân bón NPK công suất 100.000 tấn/năm”
32	53/QĐ-HĐQT	05/8/2016	V/V chuyển xếp bậc lương



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
33	54/QĐ-HĐQT	31/8/2016	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền- Long An
34	55/QĐ-HĐQT	31/8/2016	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An
35	56/QĐ-HĐQT	31/8/2016	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền-Long An
36	57/QĐ-HĐQT	31/8/2016	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền - Long An
37	59/NQ-HĐQT	26/9/2016	Phê chuẩn nhân sự tại Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền - Long An
38	60/QĐ-HĐQT	26/9/2016	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An
39	63/NQ-HĐQT	07/10/2016	Đăng ký vốn điều lệ công ty CP phân bón Bình Điền
40	64/QĐ-HĐQT	07/10/2016	Đăng ký vốn điều lệ Công ty CP phân bón Bình Điền
41	66/NQ-HĐQT	04/11/2016	- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng đầu năm 2016 - Thông qua báo cáo tài chính quý III và 9 tháng đầu năm 2016 - Thông qua tờ trình số 733/TT.KT-BĐ ngày 01/11/2016 của Tổng giám đốc về việc tạm ứng cổ tức năm 2016
42	67/NQ-HĐQT	04/11/2016	Triển khai quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty CP phân bón Bình Điền
43	68/QĐ-HĐQT	01/12/2016	Giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ Kế toán trưởng Công ty CP phân bón Bình Điền
44	69/QĐ-HĐQT	07/12/2016	Ban hành Quy chế tiền lương của Công ty CP phân bón Bình Điền
45	72/NQ-HĐQT	14/12/2016	- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng - Xem xét, điều chỉnh tiến độ thoái vốn của công



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			ty tại Công ty CP du lịch Sài Gòn Đông Hà
46	73/QĐ-HĐQT	14/12/2016	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty CP phân bón Bình Điền

1.3. Kết quả công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2016 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

a) Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua (kết quả cụ thể được thể hiện trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016).

b) Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2016, công ty không phát sinh dự án đầu tư xây dựng mới. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, rà soát các dự án đầu tư đã được phê duyệt trước đây và quyết định các nội dung chủ yếu sau đây:

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng dở dang từ năm 2015 chuyển sang, gồm: dự án cầu cảng giao nhận hàng hóa công suất 3.000 tấn, kho chứa nguyên liệu và Trung tâm thí nghiệm tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An. Hiện nay, các dự án nêu trên đã hoàn thành và đã được đưa vào sử dụng.

- Quyết định thành lập Tổ thẩm định và giao quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án: “Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất phân bón NPK công suất 100.000 tấn/năm”.



- Quyết định hủy bỏ dự án đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất phân bón và giải thể Xí nghiệp phân bón Bình Điền II tại Khu Công nghiệp Thiện Tân, địa chỉ tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (dự án này, công ty chưa triển khai công tác đầu tư xây dựng) vì lý do: sau khi thẩm định, dự án không mang lại hiệu quả kinh tế.

c) Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, chính sách tiền lương và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, năm 2016 Hội đồng quản trị đã quyết định các nội dung sau đây:

+ Quyết định bổ nhiệm lại có thời hạn Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh & Marketing và Kế toán trưởng công ty. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm được thực hiện đúng quy trình theo quy định của pháp luật.

+ Quyết định miễn nhiệm, cử, ủy quyền người đại diện phần vốn của công ty và giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị tại các Công ty cổ phần: Bình Điền - Quảng Trị, Bình Điền - Lâm Đồng, Bình Điền - Mekong và Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền - Long An. Việc miễn nhiệm và cử, ủy quyền người đại diện phần vốn của công ty tại các doanh nghiệp trên đây xuất phát từ nhu cầu công tác cán bộ của các công ty con.

+ Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 gồm 35 cán bộ được quy hoạch, trong đó: 03 Phó Tổng giám đốc được quy hoạch vào chức danh Tổng giám đốc; 05 cán bộ cấp Trưởng phòng và tương đương được quy hoạch vào chức danh Phó Tổng giám đốc; 02 cán bộ cấp Phó trưởng phòng được quy hoạch vào chức danh Kế toán trưởng; các cán bộ còn lại được quy hoạch vào các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương. Việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trên đây là cơ sở quan trọng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu về nhân sự quản lý trong tình hình mới.



- Về chính sách tiền lương, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, ban hành Quy chế tiền lương và chuyển xếp lương người quản lý, người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Trong lĩnh vực tài chính:

Trong năm 2016, tình hình tài chính của công ty tiếp tục được kiểm soát tốt, các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ phải thu khó đòi; tổng hạn mức vốn vay của công ty không vượt quá hạn mức cho phép theo quy định của pháp luật, việc thanh toán các khoản vay đều được thực hiện đúng thời gian theo quy định, qua đó đã tiết giảm được chi phí lãi vay.

Các khoản chi phí của công ty được kiểm soát chặt chẽ, qua đó đã cắt giảm được các chi phí không hợp lý.

Các báo cáo tài chính Quý, 06 tháng được Hội đồng quản trị soát xét cẩn trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch của báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

đ) Trong lĩnh vực quản lý phân vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:

- Việc quản lý vốn đầu tư của công ty tại doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng Quy chế quản lý người đại diện và quản lý phân vốn của công ty để quản lý vốn đầu tư của công ty tại doanh nghiệp khác. Thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của người đại diện, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các công ty con, qua đó kịp thời chỉ đạo cho người đại diện hướng các công ty con đi theo định hướng mà công ty đã đề ra.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế kiểm tra chất lượng sản phẩm và sử dụng Thương hiệu để áp dụng chung cho hệ thống Công ty mẹ - Công ty con sử dụng Thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu”; thành lập Ban kiểm tra chất lượng sản phẩm và Thương hiệu. Thông qua hoạt động của Ban kiểm tra đã hỗ trợ tích cực cho các công ty con trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng sản phẩm và phát triển Thương hiệu, vì vậy trong năm 2016 chất lượng sản phẩm của hệ thống Công ty mẹ - Công ty con được đảm bảo, uy tín Thương hiệu tiếp tục được giữ vững.

- Quyết định điều chỉnh tiến độ và tiếp tục thực hiện thoái phân vốn của công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn – Đông Hà.

e) Kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

- Hội đồng quản trị đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



- Quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty.

- Quyết định chi tạm ứng cổ tức 20% cho cổ đông hiện hữu.

1.4. Kết quả công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị năm 2016 cụ thể như sau:

a) Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Năm 2016, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của công ty trong hoạt động điều hành; trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý mang lại hiệu quả cao, hoàn thành mục tiêu định hướng và chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường trọng điểm của công ty được giữ vững.

- Sản phẩm của công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.



- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng và nâng cao đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.

b) Đối với cán bộ quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt chức trách, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Ban Tổng giám đốc triển khai đều được các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt.

- Tập thể người lao động trong công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của công ty.

c) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

- Người đại diện phần vốn của công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế quản lý người đại diện của công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Với vai trò lãnh đạo các công ty con, người đại diện phần vốn của công ty đã lãnh đạo công ty con đi đúng định hướng, mục tiêu chiến lược mà công ty mẹ đã đề ra; lãnh đạo công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch do công ty mẹ giao, đạt mức tăng trưởng cao, mức chia cổ tức năm 2016 của các công ty con thấp nhất là 26% và cao nhất là 110%, qua đó góp phần vào sự tăng trưởng chung của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền.

1.5. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2016, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến bằng văn bản và cùng Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng lĩnh vực, cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn Thiệu: đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

+ Tổ chức thông qua các văn kiện đại hội, chủ trì và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của công ty.



+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên các mặt hoạt động của công ty.

+ Tổ chức rà soát các quy chế, quy định của công ty; tổ chức triển khai công tác quy hoạch cán bộ, công tác nhân sự theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ông Lê Quốc Phong: với cương vị thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, năm 2016 ông Lê Quốc Phong đã trực tiếp chỉ đạo trong việc hoạch định các chính sách phát triển, cơ chế chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm, kiểm soát tài chính, chính sách tiền lương, công tác đầu tư có hiệu quả; tổ chức triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị trên các mặt hoạt động; cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai công tác nhân sự, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021 và hoàn thành các nhiệm vụ khác. Với việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công, ông Lê Quốc Phong đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty trong năm 2016.

- Ông Ngô Văn Đông, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc: năm 2016, ông Ngô Văn Đông đã cùng Tổng giám đốc trong việc đề ra các cơ chế chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm có hiệu quả, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị; quản lý, giám sát công tác xuất nhập khẩu; kiện toàn công tác quản lý sản xuất tại đơn vị trực thuộc; thay mặt Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch, giao chỉ tiêu cho người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác. Trong việc thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm chức danh Giám đốc tại doanh nghiệp khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị, ông Ngô Văn Đông đã lãnh đạo Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, mức chia cổ tức năm 2016 là 110%, góp phần duy trì mức tăng trưởng chung của công ty.

- Ông Phan Văn Tâm, thành viên Hội đồng quản trị: trong thực hiện nhiệm vụ được giao, ông Phan Văn Tâm đã phối hợp với Tổng giám đốc đề ra các cơ chế, chính sách, các giải pháp phát triển thị trường, xây dựng Thương hiệu có hiệu quả,



nổi bật là chương trình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu, nhờ vậy mà thị trường và uy tín Thương hiệu của công ty trong năm 2016 tiếp tục được giữ vững.

- Ông Đỗ Quang Huy, thành viên Hội đồng quản trị: đã tích cực tham gia vào công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị; có nhiều ý kiến đóng góp để cùng Hội đồng quản trị thông qua nhiều vấn đề quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động của công ty trong năm 2016.

Với việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã góp phần cùng Hội đồng quản trị hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra.

1.6. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ:

Năm 2016, không phát sinh giao dịch giữa công ty với người nội bộ.

1.7. Về thù lao HĐQT:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã được công ty chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của công ty thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 60.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT:

3.500.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 168.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2016: 228.000.000 đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2017

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.
- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử



dụng đồng vốn; nghiên cứu, đầu tư các dây chuyền sản xuất theo công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất của công ty, đảm bảo năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập.
- Tiếp tục kiện toàn quy chế, quy định theo đúng quy định của pháp luật làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý trên các mặt hoạt động của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.
- Tiếp tục thực hiện bán cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn - Đông Hà.
- Nghiên cứu để triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Myanmar.

IV. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016

1. Khó khăn, thuận lợi:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2016, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt kéo dài diễn ra nghiêm trọng tại khu vực Tây nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Trung làm cho tình hình sản xuất nông nghiệp rơi vào hoàn cảnh khó khăn nhất trong nhiều năm qua, gây thiệt hại lớn cho bà con nông dân; diện tích canh tác bị thu hẹp do nhiễm mặn, cây trồng thiếu nước tưới, chậm xuống giống do lũ lụt, năng suất và sản lượng cây trồng bị sụt giảm dẫn đến nhu cầu sử dụng phân bón giảm mạnh, bên cạnh đó giá cả phân bón liên tục giảm nên hệ thống đại lý phân phối không dám tập kết hàng vì vậy đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ phân bón trong năm.

- Với nguồn cung của các loại phân đơn trên thị trường dồi dào, trong khi giá cả tiếp tục giảm mạnh nên một bộ phận bà con nông dân đã chuyển sang sử dụng phân đơn thay thế cho phân bón NPK. Bên cạnh đó, do chính sách thuế sửa đổi có lợi cho việc nhập khẩu phân bón nên lượng phân bón nhập khẩu tăng cao, đặc biệt là phân



NPK cho cây công nghiệp như cà phê, tiêu và một số loại cây trồng khác tại thị trường Tây nguyên, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK, trong đó có công ty.

- Tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar: tình hình sản xuất nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, bên cạnh đó mức độ cạnh tranh giữa sản phẩm của công ty với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan tại các thị trường nêu trên ngày càng tăng, cùng với những chính sách bảo hộ cho các doanh nghiệp của nước sở tại đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng xuất khẩu của công ty.

- Các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón tuy đã có tác động tích cực nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp phân bón nhỏ lẻ trên thực tế vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm phân bón kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả vẫn xuất hiện tràn lan nhưng chưa được xử lý nghiêm đã làm rối loạn thị trường phân bón, ảnh hưởng tới những nhà sản xuất kinh doanh phân bón chân chính.

- Sự thay đổi của một số cơ chế chính sách, pháp luật có liên quan đến phân bón, trong đó có việc loại phân bón ra khỏi đối tượng chịu thuế GTGT tiếp tục ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của công ty.

1.2. Thuận lợi:

- Thương hiệu và uy tín của “Phân bón Đầu Trâu” tiếp tục được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, ủng hộ.

- Với hệ thống phân phối rộng lớn, đại lý bán hàng truyền thống luôn sát cánh cùng công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp công ty vượt qua khó khăn thách thức.

- Tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của tập thể người lao động trong công ty đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của công ty.

2- Kết quả thực hiện năm 2016:

- Sản lượng sản xuất: 649.912 tấn, so với năm 2015 đạt 116%, so với kế hoạch năm 2016 đạt 99,1%.

- Sản lượng tiêu thụ: 630.682 tấn, so với năm 2015 đạt 103,9%, so với kế hoạch năm 2016 đạt 93,4%.



- Tổng doanh thu: 6.061.543 triệu đồng, so với năm 2015 đạt 99,4%, so với kế hoạch năm 2016 đạt 91,5%.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 420.549 triệu đồng, so với năm 2015 đạt 119,8%, so với kế hoạch năm 2016 đạt 113,9%.

- Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ: 282.367 triệu đồng, so với năm 2015 đạt 111,9%, so với kế hoạch năm 2016 đạt 114,8%.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016:

3.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng:

- Năm 2016 là một năm đầy khó khăn thách thức, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn kéo dài tại khu vực Tây nguyên và Nam bộ là những thị trường trọng điểm của công ty. Trước những khó khăn, thách thức đó, công ty đã đề ra và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách kinh doanh, như:

- Nghiên cứu, đưa vào sản xuất các sản phẩm phân bón cho cây lúa, cây ăn quả trồng trên đất nhiễm mặn cho khu vực Nam bộ, các sản phẩm phân bón tan nhanh cho cây cà phê, cây tiêu và các cây công nghiệp khác trong điều kiện thiếu nước tưới cho khu vực Tây nguyên vv...

- Đề ra các chính sách kinh doanh, chương trình khuyến mãi cho hệ thống đại lý bán hàng, các chương trình kích cầu trực tiếp cho bà con nông dân vv...

Nhờ việc đề ra các cơ chế chính sách kinh doanh linh hoạt và hợp lý, cùng với chiến lược phát triển sản phẩm đúng đắn và uy tín của thương hiệu đã đưa công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra.

3.2. Về công tác phát triển thị trường:

Trọng tâm của hoạt động Marketing năm 2016 là thực hiện các chương trình giúp cho bà con nông dân ứng phó với điều kiện bất lợi của thời tiết, như:

- Phối hợp với Trung tâm khuyến nông Quốc gia và Trung tâm khuyến nông các tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện chương trình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu vụ Hè Thu 2016. Chương trình đã cung cấp cho nông dân một gói các giải pháp đồng bộ để ứng phó với biến đổi khí hậu và đã được các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học và bà con nông dân đánh giá cao hiệu quả do chương trình đem lại.



- Tổ chức nhiều cuộc hội thảo, các buổi tọa đàm và giải đáp cho bà con nông dân các vấn đề liên quan đến kỹ thuật canh tác, sử dụng các loại phân bón mới có hiệu quả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, qua đó giúp cho bà con nông dân tiếp thu nhiều kiến thức khoa học áp dụng vào sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tại thị trường Campuchia: Công ty đã phối hợp với cơ quan quản lý nông nghiệp tại 25 tỉnh thành của nước sở tại tổ chức chương trình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cho bà con nông dân kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón, qua đó làm tăng giá trị sử dụng sản phẩm phân bón Đầu Trâu, nhờ vậy sản phẩm của công ty tiếp tục được bà con nông dân tại Campuchia tin dùng.

- Tại thị trường Myanmar: công ty đã thực hiện các hoạt động trình diễn, nghiên cứu thị trường, hội thảo đầu bờ, giới thiệu sản phẩm vv... Qua những chương trình này đã giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của công ty, tạo điều kiện thuận lợi để công ty đầu tư trực tiếp vào Myanmar trong tương lai.

- Tại thị trường Thái Lan: công ty đã thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đăng ký bảo hộ Nhãn hiệu hàng hóa và một số chương trình khác để chuẩn bị xuất khẩu sản phẩm của công ty vào thị trường Thái Lan.

Bên cạnh các hoạt động trên đây, các chương trình Marketing của năm trước tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2016 đã đề ra, sản phẩm của công ty tiếp tục được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, thị trường tiêu thụ của công ty trong và ngoài nước tiếp tục được giữ vững.

3.3. Về hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường:

- Nghiên cứu, điều chỉnh các thiết bị cả về thông số kỹ thuật và thiết kế nhằm tăng khả năng tự động hóa, nâng cao công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tiêu hao năng lượng, giảm thiểu thời gian vệ sinh và tăng tuổi thọ thiết bị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm chi phí nhân công v.v...

- Môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện; công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được kiểm soát chặt chẽ, năm 2016 không có sự cố môi trường, tai nạn lao động xảy ra.

3.4. Về công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm:

- Nghiên cứu và đưa vào sản xuất các sản phẩm mới phù hợp với biến đổi khí hậu, như: Đầu Trâu Mặn phèn, Đầu Trâu cải tạo đất vv...



- Nghiên cứu, đánh giá, thử nghiệm các loại nguyên liệu mới để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới có hàm lượng dinh dưỡng cao, phù hợp với từng loại đất, cây trồng và biến đổi khí hậu.

- Tổ chức khảo nghiệm, thí nghiệm các loại phân bón mới của công ty cho nhiều loại cây trồng khác nhau tại các khu vực trọng điểm trên toàn quốc, Campuchia, Myanmar và thực hiện một số đề tài cấp Nhà nước, qua đó đã đưa ra các khuyến cáo, định hướng cho bà con nông dân kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón có hiệu quả.

3.5. Về công tác quản lý tài chính:

Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ phải thu khó đòi. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính. Các khoản vốn vay được sử dụng đúng mục đích đã nâng cao hiệu quả của đồng vốn.

3.6. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục thực hiện các dự án từ năm 2015 chuyển sang, gồm: cầu cảng công suất 3.000 tấn, Trung tâm thí nghiệm và kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An. Hiện nay các công trình trên đây đã được đưa vào sử dụng. Với việc đưa cầu cảng giao nhận hàng vào sử dụng sẽ tiết giảm chi phí cho công ty trên 03 tỷ đồng/năm.

3.7. Về công tác quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm:

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm trên từng khâu, từng công đoạn trước khi đóng bao để đưa ra thị trường, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tin dùng.

3.8. Về chăm lo đời sống đối với người lao động:

Đi đôi với việc đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Năm 2016, thu nhập bình quân của người lao động là 11,15 triệu đồng. Bên cạnh đó, các chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác của người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

3.9. Các hoạt động hướng đến cộng đồng:



- Triển khai chương trình hỗ trợ giống cây trồng cho đồng bào bị lũ lụt tại 04 tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh với số tiền gần 01 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện nội dung giao ước kết nghĩa với Bon R'Long Phe tại xã Quảng Sơn, huyện Đăk G'Long, tỉnh Đăk Nông và Buôn Eana tại huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk. Bằng những việc làm thiết thực, công ty đã giúp đồng bào Bon R'Long Phe và Buôn Eana có điều kiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đời sống được nâng cao về nhiều mặt.

- Tổ chức thành công giải Golf gây Quỹ học bổng Tiếp sức đến trường lần thứ VIII đã quyên góp với tổng số tiền tài trợ 8 tỷ đồng, trao 1.142 suất học bổng trị giá 07 triệu đồng/suất cho các tân sinh viên nghèo là con nông dân nghèo hiếu học trong cả nước.

- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, mái ấm Bình Điền, mái ấm công đoàn cho các gia đình chính sách, thương binh liệt sỹ với tổng trị giá 3.076.000.000 đồng.

- Ủng hộ người nghèo, trẻ em nghèo hiếu học, ủng hộ hội người mù, người khuyết tật, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai với số tiền 3.032.915.000 đồng.

- Đồng hành cùng với công ty trong công tác vì người nghèo, tập thể người lao động của công ty cũng đã trích từ thu nhập của mình để góp vào quỹ người nghèo với mức 20.000 đồng/người/tháng và 3%/ tiền của mỗi kỳ thưởng/người, tổng mức đóng góp của người lao động năm 2016 là 1.400.000.000 đồng.

3.10. Về hoạt động của Đội bóng chuyên nữ VTV - Bình Điền - Long An:

- Với phong cách và thái độ thi đấu ấn tượng, hoạt động của Đội bóng chuyên nữ “VTV – Bình Điền – Long An” trong thời gian qua đã góp phần tích cực vào việc quảng bá thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu”.

- Năm 2016, công ty đã tổ chức thành công giải bóng chuyên nữ quốc tế tranh “Cup VTV – Bình Điền” lần thứ X tại tỉnh Ninh Bình. Việc tổ chức thành công sự kiện trên đã góp phần vào việc quảng bá thương hiệu phân bón Đầu Trâu, góp phần đưa thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng gần gũi hơn với người nông dân.



B. Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2017

1- Mục tiêu năm 2017:

Năm 2017, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 mang lại, tình hình hoạt động của công ty sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dự báo năm 2017 thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, hạn hán, xâm nhập mặn gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, trong đó có công ty.

- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong và ngoài nước ngày càng khốc liệt, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh có chiều hướng gia tăng, tình trạng phân bón kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái chưa được xử lý dứt điểm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón chân chính, trong đó có công ty.

Từ những nhận định nêu trên, Tổng giám đốc công ty đề xuất mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch năm 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	So với TH 2016
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	675.000	103,9%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	673.500	106,8%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	6.850	113%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	420	100%
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	282	100%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Về hoạt động kinh doanh:

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp với tình hình từng thị trường cụ thể, trong đó chú trọng các cơ chế chính sách



nhằm mục tiêu sớm chiếm lĩnh thị trường mới ở nước ngoài như Myanmar và thị trường Thái Lan, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa công ty với đại lý bán hàng và bà con nông dân.

2.2. Về hoạt động Marketing:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong năm 2016.

- Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nhưng chưa có kênh phân phối; chú trọng giữ vững thị trường Campuchia, phát triển thị trường Lào và đẩy mạnh việc phát triển thị trường Myanmar, thị trường Thái Lan.

2.3. Về công tác quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác giáo dục đồng thời đi đôi với biện pháp kinh tế để nâng cao ý thức của người lao động đối với sản phẩm do mình làm ra, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

2.4. Về chiến lược sản phẩm:

- Chú trọng phát triển dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao; nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm mới phù hợp với biến đổi khí hậu và định hướng phát triển nông nghiệp của Chính phủ; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, vi lượng, thuốc bảo vệ thực vật tại các công ty con.

- Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay, công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất các sản phẩm mới mà công ty đã nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong năm 2016.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.



2.5. Về khoa học công nghệ, môi trường:

- Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón NPK từ phương pháp phối trộn sang phương pháp phản ứng hóa học nhằm tăng chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

2.6. Về công tác tài chính:

- Có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất, đồng thời giảm thiểu lãi vay do dự trữ nguyên liệu chưa hợp lý.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tiếp tục lành mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý; chú trọng công tác kiểm soát các khoản nợ, không để phát sinh nợ xấu.

2.7. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng: xây dựng tuyến kè và gia cố nền đất dọc bờ sông nhằm mở rộng diện tích kho bãi phục vụ sản xuất, hoàn thiện các tuyến đường nội tại Nhà máy phân bón Bình Điền Long An.
- Đầu tư hệ thống xuất, nhập hàng tại khu vực cảng 3000 tấn, nâng tổng công suất khai thác đường sông tại nhà máy Long An lên 4000 tấn/ngày.
- Triển khai hệ thống silo chứa sản phẩm, tách rời bộ phận đóng gói sản phẩm nhằm giảm nhân công, giảm chi phí sản xuất.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón NPK từ phương pháp phối trộn sang phương pháp phản ứng hóa học nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón tại Myanmar nhằm sớm chiếm lĩnh thị trường tại Myanmar.

2.8. Về tổ chức bộ máy quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong tình hình mới;



tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của công ty.

- Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.

2.9. Về chế độ tiền lương:

Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

2.10. Về hoạt động từ thiện, xã hội:

Tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động xã hội, từ thiện gắn với công tác xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của công ty.

2.11. Phong trào thi đua:

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật & quản lý, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí” trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông của công ty đã thông qua.

V. Báo cáo Ban Kiểm Soát

1. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2016

1.1. Các hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát.
- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/04/2016.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.



- Xem xét tính hợp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, và Ban Tổng giám đốc; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tài chính quý và năm, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2016 của Công ty.
- Kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng, sửa đổi các Quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

1.2. Thù lao và chi phí hoạt động Ban Kiểm Soát năm 2016

- Năm 2016, các Kiểm soát viên đã nhận thù lao theo mức được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, cụ thể:
 - Trưởng Ban Kiểm soát :
 - + Từ tháng 01 đến 04/2016:
 $3.500.000 \text{ đồng/người.tháng} \times 01 \text{ người} \times 04 \text{ tháng} = 14.000.000 \text{ đồng.}$
 - + Kể từ tháng 05/2016, Trưởng Ban kiểm soát không hưởng thù lao mà hưởng lương theo chế độ chuyên trách theo quy định của pháp luật.
 - Các Kiểm soát viên :
 $2.000.000 \text{ đồng/người.tháng} \times 02 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 48.000.000 \text{ đồng.}$
- Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2016: 62.000.000 đồng.
- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2016 tuân thủ theo quy định của công ty hù

2. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2016

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, và được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị, việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



- HĐQT đã ban hành sửa đổi kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới ban hành để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp và pháp luật Việt Nam.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2016 Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty, thực hiện nghiêm túc các quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật quy định.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy định áp dụng vào quá trình điều hành công ty một cách khoa học và có hiệu quả cao trong công tác quản trị; tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; Hiệu quả kinh doanh tốt, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh.

2.3. Thăm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính.

2.3.1. Thăm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu: 6.061,5 tỷ, đạt 91,5% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 420,5 tỷ, đạt 113,9% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế riêng công ty mẹ: 282,4 tỷ, đạt 114,8% kế hoạch.

+ Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 30% (tương ứng 3.000 đồng/cổ phiếu), và chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 với tỷ lệ 20% (tương ứng 2.000đồng/cổ phiếu).

2.3.2. Thăm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thăm định Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ năm 2016, và kết quả kiểm toán được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, thống nhất xác nhận kết quả như sau:



+ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016.

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2016 và kết quả kinh doanh của công ty như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng			BCTC hợp nhất		
	Năm 2016	Năm 2015	SS 2016 /2015 (%)	Năm 2016	Năm 2015	SS 2016/ 2015 (%)
Tổng tài sản	2.203,2	2.451,2	90	3.425,6	3.569,5	96
Nợ phải trả	1.436,2	1.638,8	88	2.298,0	2.462,1	93
Vốn chủ sở hữu	767,0	812,4	94	1.127,7	1.107,4	102
Tổng doanh thu và thu nhập	3.660,6	4.603,5	80	5.953,5	6.055,9	98
Lợi nhuận trước thuế	282,4	252,4	112	420,5	351,0	120
Lợi nhuận sau thuế	231,7	202,9	114	350,1	280,2	125

Vốn điều lệ riêng BFC đạt: 571.679.930.000 đồng tăng 95.279.930.000 đồng so với năm 2015, do trong năm công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn và các quỹ, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 27/04/2016.



- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC riêng			BCTC hợp nhất		
			Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm (2016- 2015)	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/ giảm (2016- 2015)
1	Cơ cấu tài sản							
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	76,91	79,76	-3,6%	76,56	78,74	-2,8%
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	23,09	20,24	14,1%	23,44	21,26	10,3%
2	Cơ cấu nguồn vốn							
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,86	2,02	-7,6%	2,04	2,22	-8,3%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,19	66,86	-2,5%	67,08	68,98	-2,7%
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	34,81	33,14	5,0%	32,92	31,02	6,1%
3	Khả năng thanh toán							
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,45	11,6%	0,50	0,45	12,1%
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,20	-1,5%	1,24	1,20	3,8%
4	Hiệu quả							
	Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	6,40	4,45	43,8%	5,89	4,64	26,9%
	Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA)	%	9,95	8,33	19,5%	10,01	8,55	17,1%
	Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	29,34	25,78	13,8%	31,33	26,52	18,1%
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồn g/CP				5.095	4.380	16,3%



Nhìn chung, các chỉ tiêu cơ bản đánh giá về hiệu quả hoạt động và tài chính của riêng công ty mẹ và hợp nhất của công ty năm 2016, thể hiện sự ổn định, bảo toàn và phát triển về vốn.

2.4. Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông

- Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2016 đến nay, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Công bố thông tin.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ và đột xuất, các cuộc họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty theo thường kỳ và đột xuất.

- Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty đã được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Một số kiến nghị của BKS

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi cũng như thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, hạng mục đầu tư để sớm đưa vào sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư; thực hiện quyết toán các hạng mục đầu tư đã hoàn thành đưa vào sản xuất.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu; hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ không thu hồi được.



5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên

5.1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, nhân sự của BKS có 03 người, trong đó có 01 kiểm soát viên là Trưởng ban làm việc chuyên trách. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, với kết quả hoạt động đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản trị và điều hành công ty.

- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC năm 2016 bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất, được Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.

- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT để tăng cường công tác quản trị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

- BKS đã phân công nhiệm vụ đối với các Kiểm soát viên, đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các Kiểm soát viên qua thư điện tử.

5.2. Đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên

- Trên cơ sở điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS, Bản phân công nhiệm vụ đối với các Kiểm soát viên, các Kiểm soát viên đều đã tích cực: tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT tổ chức, các phiên họp BKS; tham gia ý kiến rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, các quy chế quản trị công ty, tham gia ý kiến về thẩm định BCTC của công ty; phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành và các phòng/ban để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS, để BKS đưa ra các quyết định kịp thời và hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

6. Kế hoạch hoạt động năm 2017

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.



Trong năm 2017, Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017, thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính định kỳ, công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính quý, năm của công ty.
- Kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung công việc còn tồn tại.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.
- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu.

VI. Báo cáo tài chính kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Công ty mẹ được kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website: www.binhdien.com.

Tp. HCM, Ngày 19 tháng 04 năm 2017



Lê Quốc Phong

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016	12 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**1. Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (tên giao dịch là: Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company, tên gọi tắt là BFC) là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 6 tháng 6 năm 2008 của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) về việc cổ phần hóa Công ty Phân bón Bình Điền.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2011.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3 ngày 06 tháng 12 năm 2016.

Vốn điều lệ : 571.679.930.000 đồng.

Cổ phiếu của công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

Mã chứng khoán : BFC

2. Trụ sở hoạt động**2.1 Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (8) – 3756 0110

Fax : +84 (8) – 3756 0799

Mã số thuế : 0 3 0 2 9 7 5 5 1 7

2.2 Đơn vị trực thuộc

Nhà máy Bình Điền Long An

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

3. Cấu trúc tập đoàn

Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	- Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Thể thao, quảng cáo	100%	100%	100%
2.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Khu công nghiệp Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
3.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
4.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
5.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%

4. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	24/04/2015	-
Ông Lê Quốc Phong	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Ngô Văn Đông	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Phan Văn Tâm	Thành viên	24/04/2015	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Minh Phú	Trưởng ban	27/04/2016	-
Ông Hà Thanh Sơn	Trưởng ban	24/04/2015	27/04/2016
Ông Hà Thanh Sơn	Thành viên	27/04/2016	-
Bà Nguyễn Bích Thùy	Thành viên	24/04/2015	-
Bà Đào Thị Ngọc Lan	Thành viên	24/04/2015	27/04/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.3 Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	12/11/2015	-
Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	15/02/2016	-
Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	-
Ông Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	-

6. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Quốc Phong – Tổng Giám đốc.

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 07 đến trang 43.

8. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng nào hoặc có bản chất bất thường nào khác sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tập đoàn.

10. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG
Tổng Giám đốc



Số: 2136 /17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017 (từ trang 08 đến trang 43), bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết cùng ngày được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)



Đỗ Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 0967-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Đặng Minh Tuyền - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2701-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.622.523.248.504	2.810.625.320.769
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	393.311.149.877	425.567.717.430
111	1. Tiền		388.311.149.877	418.667.717.430
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	6.900.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.2a	11.500.000.000	10.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.500.000.000	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		606.345.743.988	481.284.642.434
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	487.146.679.998	431.125.695.754
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	99.721.022.583	35.947.330.676
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5.a	24.623.250.913	19.818.875.929
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(5.233.392.059)	(5.607.259.925)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		88.182.553	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	1.564.226.394.100	1.760.076.255.954
141	1. Hàng tồn kho		1.564.226.394.100	1.760.076.255.954
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		47.139.960.539	133.696.704.951
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.242.887.328	143.138.196
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		45.244.914.155	133.234.056.760
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		652.159.056	319.509.995
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		803.118.711.727	758.916.598.635
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.032.315.546	5.032.315.546
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5.b	5.032.315.546	5.032.315.546
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		742.124.620.926	652.335.335.604
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	424.936.089.996	351.772.981.566
222	- Nguyên giá		652.933.105.508	521.218.591.997
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.997.015.512)	(169.445.610.431)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.9	60.738.855.412	66.904.116.714
225	- Nguyên giá		77.983.819.989	76.381.530.221
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.244.964.577)	(9.477.413.507)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	256.449.675.518	233.658.237.324
228	- Nguyên giá		264.147.543.342	239.979.533.153
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.697.867.824)	(6.321.295.829)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		42.574.275.068	86.415.660.093
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	42.574.275.068	86.415.660.093
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	8.512.088.135	8.096.805.300
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.661.918.871	11.661.918.871
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.149.830.736)	(3.565.113.571)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.875.412.052	7.036.482.092
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		3.325.212.965	5.268.261.344
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		609.128.811	591.882.902
269	3. Lợi thế thương mại	V.12	941.070.276	1.176.337.846
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.425.641.960.231	3.569.541.919.404

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.297.989.190.689	2.462.138.197.120
310	I. Nợ ngắn hạn		2.110.511.935.914	2.347.808.033.982
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	307.563.399.669	286.517.039.117
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	54.506.702.170	46.378.944.336
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	140.347.003.027	134.343.915.962
314	4. Phải trả người lao động	V.16	27.982.011.083	23.947.066.028
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	78.421.273.400	61.506.965.712
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	25.263.133.747	87.649.748.453
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19.a	1.465.531.526.416	1.698.058.771.492
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	10.896.886.402	9.405.582.882
330	II. Nợ dài hạn		187.477.254.775	114.330.163.138
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
337	2. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19.b	187.477.254.775	114.330.163.138
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.127.652.769.542	1.107.403.722.284
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	1.127.652.769.542	1.107.403.722.284
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		571.679.930.000	476.400.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		571.679.930.000	476.400.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		464.878.130	7.211.680.048
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		93.116.915.050	119.095.387.120
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		10.525.307.541	27.342.989.573
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		224.525.857.149	279.179.962.957
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		61.738.953.001	51.215.446.517
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		162.786.904.148	227.964.516.440
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	V.22	227.339.881.672	198.173.702.587
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.425.641.960.231	3.569.541.919.404

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN NGỌC HÙNG



TRẦN TẤN SƠN



LÊ QUỐC PHONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.061.542.601.734	6.100.180.476.799
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	118.625.482.864	62.296.435.183
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.942.917.118.870	6.037.884.041.616
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	5.038.819.953.269	5.278.378.130.222
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		904.097.165.601	759.505.911.394
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	6.893.230.164	2.510.827.859
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	124.671.589.806	103.337.218.924
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		85.241.026.205	89.632.295.594
24	8. Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	252.855.390.558	230.404.484.831
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	112.399.535.434	91.273.163.906
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		421.063.879.967	337.001.871.592
31	12. Thu nhập khác	VI.8	3.734.407.860	15.501.929.408
32	13. Chi phí khác	VI.9	4.249.283.021	1.478.179.512
40	14. Lợi nhuận khác		(514.875.161)	14.023.749.896
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		420.549.004.806	351.025.621.488
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	70.448.625.545	70.792.071.544
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		350.100.379.261	280.233.549.944
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		277.122.890.148	228.964.516.440
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		72.977.489.113	51.269.033.504
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	5.095	4.380
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	5.095	3.650

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



TRẦN NGỌC HÙNG



TRẦN TẤN SƠN



LÊ QUỐC PHONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		420.549.004.806	351.025.621.488
	2. Điều chỉnh cho các khoản		154.014.547.319	132.130.019.220
02	- Khấu hao tài sản cố định		69.011.886.236	43.374.205.871
03	- Các khoản dự phòng		(789.150.701)	(163.334.637)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		967.829.875	1.199.387.721
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(417.044.296)	(1.912.535.329)
06	- Chi phí lãi vay		85.241.026.205	89.632.295.594
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		574.563.552.125	483.155.640.708
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(38.130.489.276)	34.187.483.819
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		195.832.615.945	(305.870.591.240)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(9.219.523.073)	210.671.123.124
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.078.566.817	(1.631.351.796)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(84.764.234.449)	(88.665.650.880)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(64.694.192.331)	(80.117.987.232)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.455.354.109	1.888.641.550
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(38.939.873.195)	(35.992.927.758)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		537.181.776.672	217.624.380.295
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(114.959.786.533)	(297.387.679.002)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		186.439.500	1.646.654.765
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.000.000.000)	(10.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.500.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		230.604.796	1.034.446.798
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(116.042.742.237)	(304.706.577.439)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.068.336.557.850	4.266.133.615.035
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.223.143.317.877)	(4.018.516.132.032)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(6.562.255.242)	(12.595.001.375)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(292.086.967.880)	(133.335.447.420)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(453.455.983.149)	101.687.034.208
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(32.316.948.714)	14.604.837.063
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		425.567.717.430	411.281.268.344
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		60.381.161	(318.387.977)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	393.311.149.877	425.567.717.430

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





TRẦN NGỌC HÙNG

TRẦN TÂN SƠN

LÊ QUỐC PHONG

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 tăng 24% so với lợi nhuận sau thuế năm 2015 nguyên nhân chủ yếu là do giá nguyên vật liệu đầu vào giảm so với năm trước.

6. Cấu trúc Tập đoàn**Các Công ty con**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	- Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, Việt Nam	Thể thao, quảng cáo	100%	100%	100%
2.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong	Khu công nghiệp Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
3.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
4.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%
5.	- Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và thương mại phân bón	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.196 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.153 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ..

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -30
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản thuê</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	07 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất là quyền sử dụng lâu dài không khấu tính hao.
- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Số năm

Loại tài sản vô hình

Phần mềm

07 – 10

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ trong 10 năm.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Hàng hóa, thành phẩm của công ty là phân bón nguyên liệu và thành phẩm.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

20. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỉ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	33.689.256.272	4.623.183.228
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	354.621.893.605	414.044.534.202
Các khoản tương đương tiền(*)	5.000.000.000	6.900.000.000
Cộng	<u>393.311.149.877</u>	<u>425.567.717.430</u>

(*) là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2.a Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	11.500.000.000	11.500.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>11.500.000.000</u>	<u>11.500.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>

2.b Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đơn vị được đầu tư	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà (*)	11.661.918.871	8.512.088.135	(3.149.830.736)	11.661.918.871	8.096.805.300	(3.565.113.571)
Cộng	<u>11.661.918.871</u>	<u>8.512.088.135</u>	<u>(3.149.830.736)</u>	<u>11.661.918.871</u>	<u>8.096.805.300</u>	<u>(3.565.113.571)</u>

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 6,28% vốn điều lệ) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Dự phòng cho khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.565.113.571)	(3.353.169.995)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(211.943.576)
Hoàn nhập dự phòng	415.282.835	-
Số cuối năm	<u>(3.149.830.736)</u>	<u>(3.565.113.571)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	487.146.679.998	431.125.695.754
Công ty TNHH Yetak – Cambodia	75.881.900.393	71.131.496.858
Công ty TNHH MTV Phong Châu	28.758.201.763	27.910.442.423
Công ty TNHH MTV Nguyễn Lê	19.260.388.104	15.899.371.032
Công ty TNHH Phú Đoàn	17.193.721.296	9.113.145.891
Công ty TNHH TMDV Phan bốn Tuần Vũ	10.642.565.400	11.395.377.700
Công ty TNHH Thịnh Thành Đắc Lắc	13.373.107.778	9.961.230.000
Công ty TNHH TMDV Kim Ngoan	16.257.899.650	19.124.117.000
TT Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân tỉnh Quảng Nam	14.742.519.412	10.698.425.000
Các khách hàng khác	291.036.376.202	255.892.089.850
Cộng	487.146.679.998	431.125.695.754

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	99.721.022.583	35.947.330.676
Công ty TNHH Young Inh	75.015.463.822	-
Các đối tượng khác	24.705.558.761	35.947.330.676
Cộng	99.721.022.583	35.947.330.676

5. Phải thu khác ngắn hạn**5.a Phải thu khác ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.885.748.368	-	16.081.373.384	-
- Tạm ứng của nhân viên công ty	9.444.235.701	-	9.147.311.652	-
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương VN	2.119.321.468	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	9.322.191.199	-	6.934.061.732	-
Cộng	24.623.250.913	-	19.818.875.929	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5.b Phải thu khác dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Ký quỹ, ký cược	5.032.315.546	-	5.032.315.546	-
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu	2.773.454.546	-	2.773.454.546	-
- Công ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Quốc Tế Việt Nam	1.258.861.000	-	1.258.861.000	-
- Các khoản ký quỹ khác	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	5.032.315.546	-	5.032.315.546	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(5.607.259.925)	(5.982.538.138)
Trích lập dự phòng bổ sung	(758.697.080)	(2.855.669.079)
Hoàn nhập dự phòng	1.132.564.946	3.230.947.292
Số cuối năm	(5.233.392.059)	(5.607.259.925)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.158.573.074.220	-	1.419.233.444.843	-
Công cụ, dụng cụ	6.206.194.209	-	5.230.796.508	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.803.050.588	-	20.934.090.284	-
Thành phẩm	367.322.813.679	-	311.356.662.915	-
Hàng hóa	3.321.261.404	-	3.321.261.404	-
Cộng	1.564.226.394.100	-	1.760.076.255.954	-

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	75.365.104.766	1.016.425.455	76.381.530.221
Thuê trong năm	1.602.289.768	-	1.602.289.768
Số cuối năm	76.967.394.534	1.016.425.455	77.983.819.989
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	9.307.545.140	169.868.367	9.477.413.507
Khấu hao trong năm	7.622.347.430	145.203.640	7.767.551.070
Số cuối năm	16.929.892.570	315.072.007	17.244.964.577
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	66.057.559.626	846.557.088	66.904.116.714
Số cuối năm	60.037.501.964	701.353.448	60.738.855.412

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	239.265.756.153	713.777.000	239.790.756.153
Mua trong năm	6.852.368.569	210.000.000	7.062.368.569
Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	17.105.641.620	-	17.105.641.620
Số cuối năm	263.223.766.342	923.777.000	264.147.543.342
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	165.000.000	165.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.924.959.142	396.336.687	6.321.295.829
Khấu hao trong năm	1.247.844.843	128.727.152	1.376.571.995
Số cuối năm	7.172.803.985	525.063.839	7.697.867.824
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	233.340.797.011	317.440.313	233.658.237.324
Số cuối năm	256.050.962.357	398.713.161	256.449.675.518

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài của công ty tọa lạc tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh và Quyền sử dụng đất số T00080/QSDĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Định, huyện Cần Đước, Long An.
- Quyền sử dụng 31.829 m² đất thuê (một phần các thửa số 720, 725, 723, 721; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số X267579 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/11/2014. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016.(Thuyết minh V.19a)
- Quyền sử dụng 5.200 m² đất thuê (thuộc phần TK 278B (thửa số 1,2); tờ bản đồ số BĐ ĐC CS số 2) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816767 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016.(Thuyết minh V.19a)

- Quyền sử dụng 4.000 m2 đất thuê (thửa số 1642; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816768 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016.(Thuyết minh V.19a).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	4.523.515.071	120.000.000	(4.643.515.071)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	81.892.145.022	75.699.830.215	(114.732.590.955)	(285.109.214)	42.574.275.068
- Công trình Kè bảo vệ bờ và 2 bến sà lan 500DWT	8.439.332.394	-	-	-	8.439.332.394
- Công trình Kho nguyên liệu - cho dây chuyền SX NPK trên nền tảng Ure hóa lỏng	7.771.909.366	263.966.176	(8.013.402.590)	(22.472.952)	-
- Công trình Bến tàu 3.000 DWT Bình Điền Long An	6.538.918.427	32.732.428.803	(38.972.297.309)	-	299.049.921
- Công trình Đầu tư Cài tạo dây chuyền tạo hạt thùng quay	4.888.598.785	19.451.482	(4.861.048.130)	(47.002.137)	-
- Công trình mở rộng nhà máy SX NPK tại Long An	3.649.400.909	14.541.023	(3.364.493.750)	-	-
- Công trình Khu thực nghiệm nông nghiệp công nghệ cao	2.402.439.931	185.381.000	-	(6.000.000)	2.581.820.931
- Nhà máy Phân bón Trảng Bàng – Tây Ninh	44.367.659.675	10.737.919.861	(55.105.579.536)	-	-
- Đất Nhà máy Tây Ninh Đợt 1,2 và 3	-	17.257.504.696	-	-	-
- Các công trình khác	4.133.333.717	14.488.637.174	(4.415.769.640)	(209.634.125)	13.996.567.126
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	12.422.100.596	-	(12.422.100.596)	-
Cộng	86.415.660.093	88.241.930.811	(119.376.106.026)	12.136.991.382	42.574.275.068

12. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại công ty phân bổ trong 10 năm.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	307.563.399.669	286.517.039.117
- Công ty TNHH Đầu tư Tân Phát	41.721.702.200	-
- Công ty CP Vinacam	13.324.833.900	47.189.448.200
- Công ty CP DAP – VINACHEM	1.194.011.000	21.706.103.140
- Công ty Cổ Phần Nông sản Long Hải	21.015.517.500	83.933.425.719

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Eastchem	27.116.400.800	16.541.230.420
- Công ty TNHH TM&DV Thái Sơn	54.228.153.632	3.608.404.000
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn	3.897.229.309	-
- Các nhà cung cấp khác	145.065.551.328	113.538.427.638
Cộng	<u>307.563.399.669</u>	<u>286.517.039.117</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	54.506.702.170	46.378.944.336
- Công ty TNHH MTV KC Hà Tĩnh	6.211.433.249	4.279.764.400
- Nguyễn Văn Hào	4.609.005.459	2.969.963.143
- Bùi Gia Thăng	2.955.935.450	908.414.000
- DNTN Hưng Thạnh	5.005.626.000	-
- Trần Ngọc Nghĩa	4.497.531.656	3.828.237.000
- Các khách hàng khác	31.227.170.356	34.392.565.793
Cộng	<u>54.506.702.170</u>	<u>46.378.944.336</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	395.421.230	543.830.855
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.301.666.873	17.508.376.598
Thuế thu nhập cá nhân	1.669.735.137	1.604.087.854
Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	114.687.620.655
Phí, lệ phí, khoản phải nộp khác	292.559.132	-
Cộng	<u>140.347.003.027</u>	<u>134.343.915.962</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Mặt hàng phân bón không chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra.

Thuế nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%, Công ty CP Bình Điền Quảng Trị hưởng thuế suất ưu đãi 17% trong 10 năm năm 2016 là năm thứ 5 được hưởng ưu đãi đồng thời công ty cũng được giảm 50% trong 4 năm năm 2016 là năm thứ 3 được giảm 50% riêng Công ty CP Bình Điền Ninh Bình được miễn 2 năm bắt đầu từ năm 2015.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	420.549.004.806	351.025.621.488
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.859.972.114	2.371.626.130

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(305.635)	(1.405.858.305)
Thu nhập chịu thuế	423.408.671.285	351.991.389.313
Thu nhập được miễn thuế	(55.003.350.598)	(14.925.413.766)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	368.405.320.687	337.065.975.547
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	84.681.734.257	74.154.514.619
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(874.718.863)	(605.132.512)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(13.479.040.231)	(3.012.005.516)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	70.327.975.163	70.537.376.591
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	120.650.381	254.694.953
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>70.448.625.545</u>	<u>70.792.071.544</u>

16. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Trích trước chi phí chiết khấu	30.939.152.435	28.958.551.270
- Trích trước chi phí khuyến mãi	31.261.265.750	6.947.796.250
- Trích trước hỗ trợ bán hàng	6.667.519.000	20.878.984.222
- Trích trước chi phí sửa chữa lớn	2.326.746.364	-
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.226.589.851	4.721.633.970
Cộng	<u>78.421.273.400</u>	<u>61.506.965.712</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Kinh phí, đoàn phí công đoàn	1.639.978.863	722.314.407
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.406.915.385	4.014.272.610
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.522.792.780	56.552.580
- Quỹ tiếp sức đến trường	944.360.420	636.770.847
- Quỹ người nghèo	1.203.626.292	1.654.348.183
- Giá trị tạm tính Nhà máy Ninh Bình	-	70.358.019.863
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.545.460.007	10.207.469.963
Cộng	<u>25.263.133.747</u>	<u>87.649.748.453</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**19.a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.343.564.149.285	1.343.564.149.285	1.688.930.833.406	1.688.930.833.406
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Bình Tây ⁽¹⁾	6.171.804.777	6.171.804.777	48.411.658.767	48.411.658.767
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Tp. HCM ⁽²⁾	288.210.573.853	288.210.573.853	244.995.997.487	244.995.997.487
- Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam ⁽³⁾	54.120.133.015	54.120.133.015	56.129.709.552	56.129.709.552
- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Tp.HCM ⁽⁴⁾	44.123.379.330	44.123.379.330	19.406.250.000	19.406.250.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Hàm Nghi ⁽⁵⁾	105.147.277.815	105.147.277.815	78.337.020.382	78.337.020.382
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé ⁽⁶⁾	52.703.256.000	52.703.256.000	113.344.678.210	113.344.678.210
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp.HCM ⁽⁷⁾	320.524.433.186	320.524.433.186	448.501.750.400	448.501.750.400
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Phú Nhuận ⁽⁸⁾	18.201.928.308	18.201.928.308	62.690.741.595	62.690.741.595
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽⁹⁾	72.617.572.394	72.617.572.394	64.529.460.034	64.529.460.034
- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM ⁽¹⁰⁾	47.555.197.660	47.555.197.660	44.595.574.400	44.595.574.400
- Vay nhân viên công ty ⁽¹¹⁾	22.151.902.762	22.151.902.762	32.367.941.372	32.367.941.372
- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM	-	-	2.746.586.900	2.746.586.900
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	-	-	72.480.599.715	72.480.599.715
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽¹²⁾	75.207.176.388	75.207.176.388	59.411.568.446	59.411.568.446
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Tp.HCM ⁽¹³⁾	60.621.194.845	60.621.194.845	-	-
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN – CN Quảng Trị ⁽¹⁴⁾	55.541.247.736	55.541.247.736	67.299.753.242	67.299.753.242
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽¹⁵⁾	39.698.399.500	39.698.399.500	36.336.777.354	36.336.777.354
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng ⁽¹⁶⁾	32.513.185.341	32.513.185.341	81.075.312.850	81.075.312.850
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đà Lạt	31.869.235.219	31.869.235.219	55.509.222.900	55.509.222.900
- Ngân hàng TMCP Công	129.910.702.001	129.910.702.001	100.760.229.800	100.760.229.800

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
thương VN – CN Ninh Bình ⁽¹⁷⁾				
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.642.926.286	8.642.926.286	9.127.938.086	9.127.938.086
Cộng	1.465.531.526.416	1.465.531.526.416	1.698.058.771.492	1.698.058.771.492

(1) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Á Châu theo Hợp đồng vay số BIT.DN.420.180516 ngày 07 tháng 06 năm 2016, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh phân bón các loại, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng 16.2990135/2016-HĐTDHM/NHCT900-BFC ngày 15 tháng 09 năm 2016. Hạn mức 1.000.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ mua Nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(3) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam theo Hợp đồng vay Số HCM/2012/013/TTTD ngày 05 tháng 04 năm 2012, và phụ lục Hợp đồng vay Số HCM/2012/014/TTTD/PL03 ngày 09 tháng 05 năm 2016, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng kế ước nhận nợ, vay tín chấp.

(4) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng Số 13016/HĐTD-PN ngày 11 tháng 08 năm 2016. Hạn mức 100.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(5) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hàm Nghi theo Hợp đồng vay số 92/2016/576220/HĐTD ngày 01 tháng 08 năm 2016. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(6) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bến Nghé theo Hợp đồng vay số 26/2016/576220/HĐTD ngày 15 tháng 08 năm 2016. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

(7) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 0045/KH/16NH ngày 22 tháng 02 năm 2016, Hạn mức 500.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(8) Là khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận theo hợp đồng vay số 1604LAV201600653 ngày 25/08/2016, hạn mức 90.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất 7%/năm. Vay tín chấp.

(9) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo Hợp đồng vay Số BC_HĐTD/BFC/201311 ngày 01 tháng 11 năm 2013 kèm theo các phụ lục bổ sung theo từng lần nhận nợ. Hạn mức 10,000,000 USD, tương đương 208.280.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(10) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM theo hợp đồng vay Số BFL/14-76 ngày 06 tháng 08 năm 2014, kèm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số số SBFL/16-138 ngày 25 tháng 11 năm 2016, hạn mức 10,000,000.00 USD. Mục đích bổ sung vốn lưu mua hàng hóa, Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

(11) Là khoản vay các nhân viên Công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(12) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 160240091/2016-HĐTDHM/NHCT923 ngày 03/10/2016. Hạn mức tín dụng : 180.000.000.000 đồng. Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Là toàn bộ nợ phải thu luân chuyển (Hợp Đồng Thế Chấp Quyền Tài Sản số 130270162/VBSĐBSHĐTC). Toàn hàng hóa luân chuyển với giá trị tại mọi thời điểm không thấp hơn 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) (Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 150270079 -1/VBSĐBSHĐTC).

(13) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng vay số 0117/ KHDN1/16NH ngày 10/06/2016. Hạn mức tín dụng : 80.000.000.000 đồng (Bằng chữ : Tám mươi tỷ đồng). Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: sử dụng một, một số hoặc tất cả các khoản cấp tín dụng. Vay tín chấp.

(14) Là khoản vay Ngân hàng NNo và PT Nông Thôn Việt Nam - CN Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV ngày 20/06/2016. Hạn mức cho vay: 85.000.000.000 đồng (bao gồm các khoản nợ thuộc hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-201401011 ngày 28/05/2014). Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Quảng Trị theo hợp đồng thế chấp tài sản 01/2013/HĐTC ngày 21/11/2013.

(15) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị theo Hợp đồng tín dụng số 1908/2016-HĐTDHM/NHCT450-CTCP BINH DIEN QUANG TRI ngày 19/08/2016. Hạn mức cho vay: 80.000.000.000 đồng (bao gồm các khoản nợ thuộc hợp đồng tín dụng số 1508/2014-HĐTDHM/450-CT BINH DIEN ngày 15/08/2014). Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Vay tín chấp.

(16) Là khoản vay không có tài sản đảm bảo của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Lâm Đồng theo Hợp đồng tín dụng số 00620/2016/0001862-HĐTDHM/NHCT620-CTY CP BÌNH ĐIỀN ngày 27/06/2016. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ áp dụng thời gian vay không quá 6 tháng.

(17) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – CN Đà Lạt theo Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0040A/TDN/16LD năm 2016. Lãi suất cho vay được quy định theo từng giấy nhận nợ có thời hạn vay không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng:

+ Quyền và lợi ích kinh tế phát sinh từ việc thuê các lô đất tọa lạc tại xã Hiệp Thạnh - huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng, các lô đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Quyền sử dụng 31.829 m2 đất thuê (một phần các thửa số 720, 725, 723, 721; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số X267579 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/11/2014;

+ Quyền sử dụng 5.200 m2 đất thuê (thuộc phần TK 278B (thửa số 1,2); tờ bản đồ số BĐ ĐC CS số 2) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816767 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008.

+ Quyền sử dụng 4.000 m2 đất thuê (thửa số 1642; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816768 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008.

(18) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 08/2016-HĐTDHM/NHCTT400-BINHDIEN ngày 10/06/2016. Hạn mức cho vay: 120.000.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

+ Theo hợp đồng thế chấp 08/2015-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 5/6/2015 và 09/2015-HĐTCĐS/NHCT400 ngày 5/6/2015 bao gồm các hạng mục hiện có và xây dựng thêm thuộc dự án xây dựng nhà máy NPK trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 231.612.000.000 đồng (Chi tiết thuyết minh V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Theo hợp đồng số 09/2015 – HĐTCĐS/NHCT400 tháng 06/2015 bao gồm toàn bộ máy móc, dây chuyền, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy sản xuất NPK tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 39.409.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Đánh giá chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.656.562.892.034	3.980.953.002.075	1.988.861.830	(4.204.768.058.571)	1.434.736.697.368
Vay ngắn hạn các cá nhân	32.367.941.372	1.291.738.226	-	(11.507.776.836)	22.151.902.762
Vay và Nợ thuê tài chính đến hạn trả	9.127.938.086	11.912.455.242	-	(12.397.467.042)	8.642.926.286
Cộng	1.698.058.771.492	3.994.157.195.543	1.988.861.830	(4.228.673.302.449)	1.465.531.526.416

19.b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	166.239.680.563	166.239.680.563	82.345.973.827	82.345.973.827
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	24.649.800.000	24.649.800.000	21.776.989.863	21.776.989.863
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Tp.HCM ⁽²⁾	9.491.627.583	9.491.627.583	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽³⁾	132.098.252.980	132.098.252.980	60.568.983.964	60.568.983.964
Nợ thuê tài chính	21.237.574.212	21.237.574.212	31.984.189.311	31.984.189.311
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽⁴⁾	15.246.051.143	15.246.051.143	19.430.411.000	19.430.411.000
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ⁽⁵⁾	4.170.544.962	4.170.544.962	7.308.526.914	7.308.526.914
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam ⁽⁶⁾	1.820.978.107	1.820.978.107	5.245.251.397	5.245.251.397
Cộng	187.477.254.775	187.477.254.775	114.330.163.138	114.330.163.138

⁽¹⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 150270045/2015- HĐTDHM/NHCT923 ngày 10/06/2015. Hạn mức tín dụng 25.000.000.000 đồng, thời hạn 96 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ, mục đích phục vụ cho dự án nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và số BM189702 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/01/2015; Toàn bộ máy móc thiết bị đang được lắp đặt và sử dụng tại nhà máy phân bón thuốc BVTV Bình Điền - Mekong KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong.

⁽²⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng tín dụng số 0209/KHDN1/16DH ngày 12/12/2016. Hạn mức tín dụng: 37.968.000.000 đồng nhưng tối đa không vượt quá 80% tổng mức đầu tư của dự án. Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ cho dự án nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất số 06/2016/HĐTLĐ - TTCIZ ngày 25/08/2016.

(3) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 08/2015-HĐTD/NHCT400- BINH DIEN ngày 10/06/2015. Hạn mức cho vay 186.000.000.000 đồng, mục đích đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình, Thời hạn vay 84 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: □ theo Hợp đồng thế chấp số 08/2015-HĐTCBĐS/NHCT400 tháng 06 năm 2015 bao gồm các hạng mục hiện có và xây dựng thêm thuộc dự án xây dựng nhà máy NPK trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 231.612.000.000 đồng; Hợp đồng số 09/2015 – HĐTCĐS/NHCT400 tháng 06/2015 bao gồm toàn bộ máy móc, dây chuyền, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy sản xuất NPK tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản thế chấp là 39.409.000.000 đồng.

(4) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 53/2014/TSC-CTTC ngày 25 tháng 08 năm 2014 giữa Công ty Cp Bình Điền – Ninh Bình và Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn 24 tháng.

(5) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 12.09.11/HĐTTC-BĐ ngày 20/12/2011 và Hợp đồng số 02.10.14/HĐCTTC-BĐ ngày 02/10/2014 giữa Công ty TNHH MTV Thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.

(6) Là khoản nợ thuê tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 2014-00040-000/HĐTTC-BĐ giữa Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.

Kỳ hạn thanh toán các nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	187.477.254.775	114.330.163.138
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>187.477.254.775</u>	<u>114.330.163.138</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Trả/Kết chuyển sang nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn	82.345.973.827	97.546.177.406	(13.652.470.670)	166.239.680.563
Nợ thuê tài chính	31.984.189.311	36.303.001.982	(47.049.617.081)	21.237.574.212
Cộng	<u>114.330.163.138</u>	<u>133.849.179.388</u>	<u>(60.702.087.751)</u>	<u>187.477.254.775</u>

20. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.369.931.459	35.176.088.835	188.000.000	(34.537.822.953)	10.196.197.341
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	35.651.423	1.511.040.698	-	(846.003.060)	700.689.061
Cộng	<u>9.405.582.882</u>	<u>36.687.129.533</u>	<u>188.000.000</u>	<u>(35.383.826.013)</u>	<u>10.896.886.402</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	65,00	371.592.000.000	65,00	309.660.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	35,00	200.087.930.000	35,00	166.740.000.000
Cộng	100,00	571.679.930.000	100,00	476.400.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	571.679.930.000
Vốn điều lệ đã góp:	571.679.930.000

Vốn điều lệ còn phải góp:	-
----------------------------------	----------

21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	476.400.000.000	476.400.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	95.279.930.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	571.679.930.000	476.400.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(292.086.967.880)	(133.335.447.420)

21d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	57.167.993	47.640.000
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	47.640.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.167.993	47.640.000
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	47.640.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

21e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21f. Phân phối lợi nhuận

- Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ngày 27/04/2016 như sau:

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	20.290.440.915
<i>Trong đó:</i>		
Số đã tạm trích trong năm tài chính 2015 là	:	1.000.000.000
Số còn phải trích năm tài chính 2016 là	:	19.290.440.915
• Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành	:	500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	30.435.661.372
• Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	:	10.145.220.457
• Phân chia cổ tức cho các cổ đông	:	257.255.986.000

- Ngoài ra Công ty có tạm phân phối cổ tức đợt 1 năm 2016 với số tiền là 114.335.986.000 đồng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 66/NQ-HĐQT ngày 04/11/2016.

22. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	198.173.702.587	163.199.646.452
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	72.977.489.113	51.269.033.504
Thu tiền góp vốn của cổ đông không kiểm soát	-	19.000.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(35.277.199.232)	(26.044.044.096)
Phân phối các quỹ	(8.534.110.795)	(9.250.933.273)
Số cuối năm	<u>227.339.881.673</u>	<u>198.173.702.587</u>

23. Các mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.155.534,32	1.951.517
Euro (EUR)	72,8	83,77

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT:VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	6.045.909.214.540	6.093.766.023.739
- Doanh thu khác	15.633.387.194	6.414.453.060
Cộng	<u>6.061.542.601.734</u>	<u>6.100.180.476.799</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ Công ty không phát sinh Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	110.922.657.277	58.137.115.805
- Hàng bán bị trả lại	4.063.758.169	3.590.505.278
- Giảm giá hàng bán	3.639.067.418	568.814.100
Cộng	118.625.482.864	62.296.435.183

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	5.038.819.953.269	5.278.378.130.222
- Giá vốn các hoạt động khác	-	-
Cộng	5.038.819.953.269	5.278.378.130.222

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	3.166.583.032	2.249.656.872
- Lãi chênh lệch tỷ giá	3.726.647.132	261.170.987
Cộng	6.893.230.164	2.510.827.859

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	85.241.026.205	89.632.295.594
- Chi phí dự phòng/hoàn nhập đầu tư tài chính	(415.282.835)	211.943.576
- Chi phí lãi thuê tài chính	1.417.581.509	2.301.566.071
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.577.191.567	4.540.163.746
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	734.408.782	285.125.700
- Chiết khấu thanh toán	33.180.002.100	6.238.076.100
- Khác	936.662.478	128.048.137
Cộng	124.671.589.806	103.337.218.924

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	13.233.528.599	11.848.497.632
- Chi phí công cụ, dụng cụ, vật liệu	1.618.094.328	558.748.288
- Chi phí khấu hao	137.350.344	-
- Chi phí mua ngoài	213.284.037.877	203.189.922.229
- Chi phí bằng tiền khác	24.582.379.410	14.807.316.682
Cộng	252.855.390.558	230.404.484.831

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	49.936.460.001	40.125.570.338
- Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	3.770.843.590	1.439.496.486
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.946.661.445	2.620.176.314
- Thuế, phí và lệ phí	68.409.524	198.151.308
- Lập dự phòng/Hoàn nhập chi phí dự phòng	(175.301.111)	(744.526.067)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.377.447.515	40.263.888.392
- Lợi thế thương mại	235.267.570	235.267.570
- Chi phí bằng tiền khác	15.922.539.142	7.135.139.565
Cộng	<u>112.399.535.434</u>	<u>91.273.163.906</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu thanh lý tài sản cố định	-	878.088.531
- Chiết khấu được hưởng	2.115.876.250	-
- Thu nhập từ bán phế liệu	857.902.228	10.587.965.364
- Thu nhập từ bồi thường hao hụt	81.706.075	2.243.885.102
- Thu nhập khác	678.923.307	1.791.990.411
Cộng	<u>3.734.407.860</u>	<u>15.501.929.408</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí du lịch cho đại lý	1.440.000.000	-
- Chi phí khác	2.809.283.021	1.478.179.512
Cộng	<u>4.249.283.021</u>	<u>1.478.179.512</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	277.122.890.148	228.964.516.440
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(22.169.831.212)	(20.290.440.915)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(22.169.831.212)	(20.290.440.915)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	254.953.058.936	208.674.075.525
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	50.041.576	47.640.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.095</u>	<u>4.380</u>

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm ước tính bằng $8\% \times$ Lợi nhuận sau thuế từ kết quả kinh doanh của năm 2016, và có thể điều chỉnh khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	47.640.000	47.640.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ thặng dư vốn cổ phần	170.056	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ quỹ đầu tư phát triển	1.542.327	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	689.193	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.041.576	47.640.000

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31/12/2016 Công ty không có dự kiến phát hành thêm cổ phiếu nên không có cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	277.122.890.148	228.964.516.440
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ^(*)	(22.169.831.212)	(20.290.440.915)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	254.953.058.936	208.674.075.525
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	50.041.576	57.167.993
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)	5.095	3.650

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm ước tính bằng $8\% \times$ Lợi nhuận sau thuế từ kết quả kinh doanh của năm 2016, và có thể điều chỉnh khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2017.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.677.328.075.496	4.489.562.396.974
- Chi phí nhân công	258.154.997.210	200.301.792.114
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.011.886.236	43.351.282.379
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	376.810.586.846	439.903.930.673
- Chi phí khác	44.315.582.828	64.321.836.633
Cộng	5.425.621.128.616	5.237.441.238.773

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (ĐVT: VNĐ)**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nợ thuê tài chính	36.303.001.982	22.399.150.470
Tăng vốn từ thặng dư và các quỹ	95.279.930.000	-
Cộng	<u>131.582.931.982</u>	<u>22.399.150.470</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VNĐ)**1. Tài sản/nợ tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản và nợ tiềm tàng phải công bố.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**• Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt(*)**

Thu nhập bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thù lao và tiền thưởng	6.179.588.334	5.190.515.000
Cổ tức nhận được	920.700.000	493.248.000
Cộng	<u>7.100.288.334</u>	<u>5.683.763.000</u>

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

Thu nhập không bằng tiền (cổ phiếu)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	204.600	-
Cộng	<u>204.600</u>	<u>-</u>

• Số dư với các thành viên quản lý

Không phát sinh.

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Mối quan hệ

Là công ty mẹ (chiếm 65,00%)

• Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong kỳ Công ty có phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	167.216.390.900	86.704.800.000
Cộng	167.216.390.900	86.704.800.000

• Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.5.

3. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh phân bón;
- Các lĩnh vực khác.

Doanh thu của Công ty phát sinh trong kỳ chủ yếu từ hoạt động kinh doanh phân bón.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.251.909.712.476	691.007.406.394	5.942.917.118.870
Giá vốn hàng bán	4.458.979.216.440	579.840.736.829	5.038.819.953.269
Lợi nhuận gộp	792.930.496.036	111.166.669.565	904.097.165.601

Năm trước	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.229.131.227.868	808.752.813.748	6.037.884.041.616
Giá vốn hàng bán	4.573.542.114.600	704.836.015.622	5.278.378.130.222
Lợi nhuận gộp	655.589.113.268	103.916.798.126	759.505.911.394

4. Số liệu so sánh

Trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu do điều chỉnh trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban điều hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2015 ngày 27/04/2016.

	Mã số	Số trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Kết quả kinh doanh				
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.326	54	4.380

5. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố định hữu hình khác (thuyết minh số V.19a, V.19b).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Khả năng hoạt động và kinh doanh liên tục

Tập đoàn không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này.

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tập đoàn không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Tập đoàn và kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN NGỌC HÙNG

TRẦN TÂN SƠN

LÊ QUỐC PHONG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục số 1

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TĂNG SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

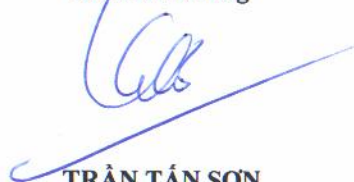
Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	353.513.591.494	127.009.641.876	35.503.906.669	2.910.287.958	2.281.164.000	521.218.591.997
2. Tăng trong năm	83.786.450.669	51.074.510.026	5.269.741.245	766.273.900	5.869.793.011	146.766.768.851
- Tăng do mua mới	14.472.127.339	18.802.923.337	3.369.741.245	155.845.000	64.970.000	36.865.606.921
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	69.314.323.330	32.271.586.689	1.900.000.000	610.428.900	5.804.823.011	109.901.161.930
3. Giảm trong năm	13.478.156.805	1.574.098.535	-	-	-	15.052.255.340
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.474.837.940	-	-	-	1.474.837.940
- Điều chỉnh giảm	13.478.156.805	99.260.595	-	-	-	13.577.417.400
4. Số dư cuối năm	423.821.885.358	176.510.053.367	40.773.647.914	3.676.561.858	8.150.957.011	652.933.105.508
Trong đó:						
TSCĐ Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	565.091.818	24.481.747.184	4.278.272.726	1.268.447.358	-	30.593.559.086
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1 Số dư đầu năm	71.058.934.954	75.047.645.145	21.617.439.689	1.612.326.085	109.264.558	169.445.610.431
2. Tăng trong năm	32.653.854.282	22.440.698.812	3.223.083.321	645.802.527	904.324.229	59.867.763.171
- Khấu hao trong kỳ	32.653.854.282	22.440.698.812	3.223.083.321	645.802.527	904.324.229	59.867.763.171
3. Giảm trong năm	-	1.316.358.090	-	-	-	1.316.358.090
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.316.358.090	-	-	-	1.316.358.090
4. Số dư cuối năm	103.712.789.236	96.171.985.867	24.840.523.010	2.258.128.612	1.013.588.787	227.997.015.512
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	282.454.656.540	51.961.996.731	13.886.466.980	1.297.961.873	2.171.899.442	351.772.981.566
2. Tại ngày cuối năm	320.109.096.122	80.338.067.500	15.933.124.904	1.418.433.246	7.137.368.224	424.936.089.996
Trong đó:						
Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp	12.789.264.669	2.995.571.367	-	-	179.910.877	15.964.746.913

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TÂN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

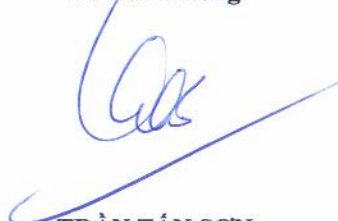
Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
1. Số dư đầu năm trước	476.400.000.000	7.211.680.048	75.500.448.264	17.263.178.515	265.332.471.745	163.199.646.452	1.004.907.425.024
2. Tăng trong năm trước	-	-	43.594.938.856	10.079.811.058	228.964.516.440	70.269.033.504	352.908.299.858
- Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	19.000.000.000	19.000.000.000
- Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	43.594.938.856	10.079.811.058	-	-	53.674.749.914
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	228.964.516.440	51.269.033.504	280.233.549.944
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	215.117.025.228	35.294.977.370	250.412.002.598
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	215.117.025.228	35.294.977.370	250.412.002.598
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	476.400.000.000	7.211.680.048	119.095.387.120	27.342.989.573	279.179.962.957	198.173.702.586	1.107.403.722.284
5. Tăng trong năm nay	95.279.930.000	-	35.211.666.439	10.525.307.541	277.122.890.148	72.977.489.113	491.117.283.241
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	-	277.122.890.148	72.977.489.113	350.100.379.261
- Tăng từ góp vốn trong năm	95.279.930.000	-	-	-	-	-	95.279.930.000
- Tăng từ phân phối lợi nhuận	-	-	35.211.666.439	10.525.307.541	-	-	45.736.973.980
6. Giảm trong năm nay	-	6.746.801.918	61.190.138.509	27.342.989.573	331.776.995.956	43.811.310.027	470.868.235.983
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	331.776.995.956	43.811.310.027	375.588.305.983
- Giảm khác	-	6.746.801.918	61.190.138.509	27.342.989.573	-	-	95.279.930.000
7. Số dư cuối năm nay	571.679.930.000	464.878.130	93.116.915.050	10.525.307.541	224.525.857.149	227.339.881.672	1.127.652.769.542

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TẤN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



LÊ QUỐC PHONG